

# TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TÍCH HỢP BÁO CÁO VỚI HỆ THỐNG ONLINE.GOV.VN

Cập nhật ngày 01/07/2022

## I. Đơn vị lựa chọn phương án kết nối API:

Đơn vị xây dựng API cung cấp các thông tin báo cáo về tình hình hoạt động của website, ứng dụng.

Các yêu cầu kỹ thuật như sau:

- Phương thức: POST
- Kiểu trả về: JSON
- Dữ liệu đầu vào: là tài khoản, mật khẩu để xác thực truy cập của hệ thống online.gov.vn. Dữ liệu này là một đối tượng được truyền theo request body.

VD:

```
{
  "UserName": "user1",
  "PassWord": "123456"
}
```

- Dữ liệu đầu ra: Cung cấp đủ các thông tin
  - Số lượng truy cập: (Tính từ thời điểm hoạt động-> Thời điểm thống kê)
  - Số người bán :
    - Tổng số trên hệ thống (Tính đến thời điểm thống kê)
    - Số lượng người bán mới (Tính từ 1/1/202x -> Thời điểm thống kê)
  - Số lượng sản phẩm:
    - Tổng số sản phẩm (SKU) (Tính đến thời điểm thống kê)
    - Số sản phẩm đăng bán mới (Tính từ 1/1/202x -> Thời điểm thống kê)
  - Số lượng giao dịch:
    - Tổng số đơn hàng (Tính từ 1/1/202x -> Thời điểm thống kê)
    - Tổng số đơn hàng thành công (Tính từ 1/1/202x -> Thời điểm thống kê)

- Tổng số đơn hàng không thành công (Tính từ 1/1/202x -> Thời điểm thống kê)
- Tổng giá trị giao dịch: Tổng số này ứng với tổng số đơn hàng giao dịch thành công (Tính từ 1/1/202x -> Thời điểm thống kê)

VD:

```
{  
  "soLuongTruyCap": 100,  
  "soNguoiBan": 20,  
  "soNguoiBanMoi": 5,  
  "tongSoSanPham": 20000,  
  "soSanPhamMoi": 1200,  
  "soLuongGiaoDich": 200,  
  "tongSoDonHangThanhCong": 150,  
  "tongSoDonHangKhongThanhCong": 50,  
  "tongGiaTriGiaoDich": 1500000000  
}
```

Lưu ý các giá trị để nguyên dạng số không chỉnh sửa định dạng.

VD: "tongGiaTriGiaoDich": 1500000000 là **ĐÚNG**

"tongGiaTriGiaoDich": 1.500.000.000 là **SAI**

Đơn vị cần cung cấp các thông tin sau khi kê khai trên hồ sơ:

- Địa chỉ API
- Tài khoản và mật khẩu yêu cầu xác thực

## Ví dụ mô phỏng gọi API qua Postman

The screenshot displays the Postman interface for a POST request to `http://domain.com.vn/baocao/gov`. The request body is a JSON object with the following content:

```
1 {
2   "UserName": "baocao",
3   "PassWord": "12345678a@111"
4 }
```

The response status is `200 OK` with a response time of `10.89 s` and a size of `832 B`. The response body is a JSON object with the following content:

```
1 {
2   "soLuongTruyCap": 5431200,
3   "soNguoiBan": 1221,
4   "soNguoiBanMoi": 1221,
5   "tongSoSanPham": 15042,
6   "soSanPhamMoi": 15042,
7   "soLuongGiaoDich": 9148,
8   "tongSoDonHangThanhCong": 9148,
9   "tongSoDonHangKhongThanhCong": 0,
10  "tongGiaTriGiaoDich": 35921329
11 }
```

## II. Đơn vị chọn phương án tạo trang báo cáo theo thời gian thực

Địa chỉ truy cập thiết lập như sau: **baocao.tenmien.com ... hoặc ...vn**  
(tenmien.com là tên miền hoặc tên ứng dụng của quý vị) với user: **BaocaoTMDT**  
và Pass: **quý vị đặt**

Hiện thị trên trang báo cáo theo thứ tự như sau:

### BÁO CÁO SỐ LIỆU

*Từ ngày 01/01/202x – đến thời điểm truy cập*

*(Ví dụ năm nay là năm 2022 => Thời điểm thống kê sẽ tính từ 01/01/2022)*

Tiêu chí		Số lượng	Diễn giải
<b>Số lượng truy cập</b> <i>(Tính từ thời điểm hoạt động đến thời điểm thống kê)</i>			
<b>Số lượng người bán</b>	<b>Tổng số người bán</b> <i>(Tính từ thời điểm hoạt động đến thời điểm thống kê)</i>		+ Website/ứng dụng cho phép người tham gia được mở các gian hàng để trưng bày, giới thiệu hàng hóa hoặc dịch vụ: là tổng số người bán, nhà cung cấp + Website/ứng dụng cho phép người tham gia được mở tài khoản để thực hiện quá trình giao kết hợp đồng với khách hàng: là tổng số người bán, nhà cung cấp, tổng số người tham gia được mở tài khoản thực hiện quá trình giao kết hợp đồng. + Website/ứng dụng có chuyên mục mua bán, trên đó cho phép người tham gia đăng tin mua bán hàng hóa và dịch vụ: là tổng số thành viên thực hiện đăng tin bán sản phẩm, dịch vụ. + Website/ứng dụng cung cấp dịch khuyến mại trực tuyến: là tổng số đơn vị thực hiện khuyến mại đến khách hàng.
	<b>Số lượng người bán mới</b> <i>(Tính thời điểm năm báo cáo từ 01/1/202x đến thời điểm báo cáo)</i>		
<b>Số lượng sản phẩm</b>	<b>Tổng số sản phẩm (SKU)</b> <i>(Tính từ thời điểm hoạt động đến thời điểm thống kê)</i>		+ Website/ứng dụng cho phép người tham gia được mở các gian hàng để trưng bày, giới thiệu hàng hóa hoặc dịch vụ: là tổng số sản phẩm được bán thông qua website/ứng dụng + Website/ứng dụng có chuyên mục mua bán, trên đó cho phép người tham gia đăng tin mua bán hàng hóa và dịch vụ
	<b>Số sản phẩm đăng bán mới</b> <i>(Tính thời điểm năm báo cáo từ 01/1/202x đến thời điểm báo cáo)</i>		

			<p><b>vụ:</b> là tổng số tin đăng bán sản phẩm, dịch vụ.</p> <p>+ <b>Website/ứng dụng cung cấp dịch khuyến mại trực tuyến:</b> Tổng số sản phẩm/dịch vụ được khuyến mại.</p>
<b>Số lượng giao dịch</b>	<p><b>Tổng số đơn hàng</b> (Tính thời điểm năm báo cáo từ 01/1/202x đến thời điểm báo cáo)</p>		<p>+ <b>Website/ứng dụng có chức năng giao kết hợp đồng trực tuyến (chức năng đặt hàng, đặt lịch, đặt xe ... trực tuyến)</b> là toàn bộ các giao dịch đặt hàng được thực hiện trên website/ứng dụng.</p> <p>+ <b>Website/ứng dụng có chuyên mục mua bán, trên đó cho phép người tham gia đăng tin mua bán hàng hóa và dịch vụ:</b> là các giao dịch do khách hàng thực hiện thanh toán cho dịch vụ đăng tin, dịch vụ tin vip, dịch vụ đẩy tin ...</p>
	<p><b>Tổng số đơn hàng thành công</b> (Tính thời điểm năm báo cáo từ 01/1/202x đến thời điểm báo cáo)</p>		
	<p><b>Tổng số đơn hàng không thành công</b> (Tính thời điểm năm báo cáo từ 01/1/202x đến thời điểm báo cáo)</p>		
<p><b>Tổng giá trị giao dịch</b> (Tổng số này ứng với tổng số đơn hàng giao dịch <b>thành công</b> (Tính thời điểm năm báo cáo từ 01/1/202x đến thời điểm báo cáo))</p>			